

Phú Mỹ, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Số: 29/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 542/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q
Trụ sở chính: 25 L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu C, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm kiêm Trưởng phòng Xử lý nợ miền N - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q. (Theo Giấy ủy quyền số 950/2024/UQ-CTHĐQT ngày 08/4/2024)

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn P, Chuyên viên xử lý nợ. (Theo Giấy ủy quyền số 2978/2024/UQ-BĐH.NCB10 ngày 06/5/2024)

Địa chỉ: F N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Trương Tuyết N, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ G, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trương Tuyết N xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 17/02/2025 theo Hợp

đồng cho vay số 141/21/HĐCV-9374 ký ngày 05/11/2021 và Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/141/21/HĐCV-9374 ký ngày 09/11/2021 giữa Ngân hàng N1 với bà Trương Tuyết N là: 1.911.103.695 đồng (*Một tỷ, chín trăm mười một triệu, một trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó bao gồm:

- + Nợ gốc : 1.429.999.999 đồng
- + Lãi trong hạn : 407.982.037 đồng
- + Lãi quá hạn : 28.680.493 đồng
- + Lãi chậm trả lãi : 44.441.166 đồng

2.2 Buộc bà Trương Tuyết N tiếp tục thanh toán phần lãi, phí phát sinh đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 141/21/HĐCV-9374 ký ngày 05/11/2021 và Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/141/21/HĐCV-9374 ký ngày 09/11/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bà Trương Tuyết N từ ngày 18/02/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ;

2.3 Trường hợp bà Trương Tuyết N thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà Trương Tuyết N.

2.4 Trường hợp bà Trương Tuyết N không thanh toán đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 147/21/HĐTC-9374 ký ngày 05/11/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bà Trương Tuyết N để ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất diện tích 140m² thửa 1501 tờ bản đồ số 03 tại xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG560545 số vào sổ CH01394 ngày 19/09/2011, cập nhật thay đổi chủ sử dụng gần nhất ngày 28/10/2021.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ thì bà Trương Tuyết N vẫn phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2.5 *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Bà Trương Tuyết N tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Do Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp tạm ứng nên bà Trương Tuyết N phải hoàn lại cho ngân hàng.

2.6 *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Trương Tuyết N tự nguyện nộp 34.666.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*) án phí sơ thẩm.

- H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 32.973.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng*)

theo biên lai thu số 0004022 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Dương sự;
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên